TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2019/HS-PT
Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng
Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương
Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 319/2018/HSPT ngày 14/12/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Huy H1 và Trần Vũ H2, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Huy H1, sinh năm 1981 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp G Y, xã G3, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Tôn giáo: Thiên Chúa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 2/12. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông N, sinh năm 1961 và bà C, sinh năm 1961. Có vợ là H, sinh năm 1989. Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 03/7/2017, tạm giữ đến ngày 12/7/2017 được hủy bỏ tạm giữ áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú".

2. Trần Vũ H2, sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp D, xã G1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Tôn giáo: Thiên Chúa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: không.

Con ông H (đã chết) và bà N, sinh năm 1963. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 03/7/2017, tạm giữ đến ngày 12/7/2017 được hủy bỏ tạm giữ áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 02/7/2017, Nguyễn Huy H1, Trần Văn T1, Trần Minh C1, Nguyễn Thị Bạch C2, Trần Văn Đ, Phạm Văn Q, Trần Vũ H2, Bùi Thị H3, Hoàng Xuân T2, Đào Thị T3, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Huyền T4, Lê Công T5 đến nhà Phạm Minh S ở ấp B, xã P, huyện Đ để đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài "xóc đĩa" ăn tiền.

Trước khi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Huy H1 chuẩn bị một bộ dụng cụ đánh bạc gồm 01 tấm bạt, 01 chén, 01 đĩa và 04 quân vị đường kính khoảng 02cm dùng làm dụng cụ đánh bạc. Nguyễn Huy H1 thuê Trần Vũ H2 thu tiền xâu.

Bắt đầu đánh bạc, T2 là người làm cái đầu tiên và mang theo số tiền 420.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, T2 làm cái cho các con bạc đặt cược, đánh được khoảng 04 ván thì T2 thua hết tiền nên ngồi xem không đánh nữa.

Lúc này, Nguyễn Huy H1 đứng ra làm cái và mang theo 1.700.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, đồng thời quá trình đánh bạc H1 đã thua hết 1.700.000đ, nên đã mượn thêm của Nguyễn Trung H (em ruột của H1) số tiền 14.000.000đ để dùng vào việc đánh bạc.

T1 mang theo 1.800.000đ dùng để đánh bạc. C1 mang theo 650.000đ dùng để đánh bạc. C2 mang theo 6.000.000đ dùng để đánh bạc.

Đ mang theo 4.000.000đ dùng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ thua hết nên đã mượn Lê Công T5 20.000.000đ dùng vào việc đánh bạc.

Q mang theo số tiền 1.500.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã lấy 3.000.000đ của T5, đây là tiền T5 nợ Q để tiếp tục đánh bạc.

H3 mang theo 400.000đ dùng để đánh bạc. T3 mang theo 400.000đ dùng để đánh bạc. V mang theo 500.000đ dùng để đánh bạc. T4 mang theo 1.800.000đ dùng để đánh bạc.

Trần Vũ H2 không chơi đánh bạc mà trực tiếp thu tiền xâu của các con bạc tham gia chơi được số tiền 900.000đ.

Tại xòng bạc, Lê Công T5 có cho Trần Văn Đ mượn 20.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc và T5 trả nợ cho Q số tiền 3.000.000đ. Sau đó T5 đi về nhà.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, sòng bạc bị Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ được số tiền dùng để đánh bạc là 41.300.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi các cơ quan tố tụng của huyện Đ kết thúc điều tra và ra cáo trạng truy tố,

Nguyễn Thị Huyền T4 và Trần Minh C1 bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với hai bị can này, tiếp tục truy tố 11 bị cáo còn lại về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 30/10/2018, Tòa án huyện Đ tuyên bố 11 bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tuyên phạt từng bị cáo cụ thể như sau:

Nguyễn Huy H1: 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ và 30.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thị Bạch C2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ và 25.000.000đ.

Bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ và 25.000.000đ.

Bị cáo Đào Thị T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ và 15.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V 01 (một) năm cải tạo không giam giữ và 15.000.000đ.

Bị cáo Phạm Văn Q 20.000.000đ. Bị cáo Trần Văn T1 12.000.000đ. Bị cáo Bùi Thị H3 10.000.000đ. Bị cáo Hoàng Xuân T2 10.000.000đ. Bị cáo Lê Công T5 10.000.000đ. Bị cáo Trần Vũ H2 7.000.000đ.

Ngày 28/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 375/QĐ-VKS-P7, kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án tỉnh xử phúc thẩm theo hướng chuyển tội danh của bị cáo Nguyễn Huy H1 và Trần Vũ H2 sang tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy H1 có đầy đủ dấu hiệu của tội "Tội chức đánh bạc", bị cáo Trần Vũ H2 là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Huy H1. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, tuyên bố hai bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Để tiến hành đánh bạc, Nguyễn Huy H1 chuẩn bị phương tiện gồm tấm bạt, chén, dĩa và các quân vị. Sau đó, Nguyễn Huy H1 trực tiếp cùng 10 người khác đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc thu được là 41.300.000đ. Ngoài ra, Nguyễn Huy H1 còn tổ chức thu tiền xâu đối với những người đánh bạc bằng việc thuê Trần Vũ H2 trực tiếp thực hiện. Số tiền xâu thu được, Nguyễn Huy H1 sử dụng mua nước uống, đồ ăn phục vụ các con bạc và trả công cho Trần Vũ H2.

Như vậy, trong vụ đánh bạc với quy mô lớn này, Nguyễn Huy H1 là người chủ mưu, cầm đầu. Hành vi của Nguyễn Huy H1 đã cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999. Trần Vũ H2 là người giúp sức cho Nguyễn Huy H1 nên phải chịu trách nhiệm hình sự về cùng tội danh với vai trò đồng phạm. Các cơ quan tố tụng huyện Đ điều tra, truy tố, xét xử hai bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là không phù hợp.

Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa án sơ thẩm, xét xử và tuyên bố hai bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999.

Cờ bạc nói chung và tổ chức đánh bạc nói riêng là một loại tệ nạn, gây ảnh hưởng và hệ lụy xấu trong xã hội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện để các bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 30/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H1 và bị cáo Trần Vũ H2 phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H1: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huy H1 cho Ủy ban nhân dân xã G3, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trần Vũ H2: 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Vũ H2 cho Ủy ban nhân dân xã G1, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 28, khoản 2 Điều 30 và khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Vũ H2 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Đ;
- VKSND H. Đ;
- Công an H. Đ;
- Chi cục THADS H. Đ;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi bị cáo hưởng án treo;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thăng